

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA VIẾT VĂN – BÁO CHÍ

TÁC PHẨM TỐT NGHIỆP

(KHÓA 12, NĂM 2009 – 2013)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN : SƯƠNG MINH NGUYỆT

SINH VIÊN THỰC HIỆN: LÊ BÁ ĐẠI

HÀ NỘI – 2013

A. MỤC LỤC

Stt	Tên mục lục	Số trang
1.	Lời cảm ơn	2
2.	Lời tự bạch	4
3.	Truyện ngắn Hoa Đá	6
4.	Truyện ngắn Con chim Vàng Anh	12
5.	Truyện ngắn Cõi chết đi về	20

B. PHẦN NỘI DUNG

Lời cảm ơn

Trong những năm tháng của tuổi đời sinh viên yêu dấu tôi có may mắn được học tại khoa Viết Văn – Báo chí, trường Đại học Văn hóa Hà Nội, tiền thân là Trường Viết văn Nguyễn Du. Chính nơi đây đã ươm mầm tài năng cho nhiều nhà văn, nhà thơ, những nhà nghiên cứu hàng đầu cả nước về lĩnh vực về văn chương. Tôi luôn lấy đây làm tự hào về nguồn gốc thiêng liêng của “ngôi nhà văn chương” nơi tôi có may mắn được theo học.

Khoảng thời gian bốn năm được học tại khoa hẳn không phải là một khoảng thời gian dài để có thể khẳng định tôi là một người viết chuyên nghiệp hay không? Dù nhưng thành công trong bốn năm học tôi đạt được còn ít ỏi, nhưng bốn năm ấy cũng đủ để tôi hiểu hơn về con đường mình đã chọn và hiểu hơn con người văn chương trong chính bản thân mình. Tôi nhớ, có người anh đi trước trong khoa viết văn đã nói rằng: nếu không dẫn thân thì đừng hòng thành công. Tôi đã dẫn thân và tôi đã thành công khi biết rằng con đường mình nên lựa chọn là con đường văn chương.

Người đầu tiên tôi muốn bày tỏ sự biết ơn chân thành nhất là thầy chủ nhiệm khoa, PGS.TS Ngô Văn Giá. Người đã hướng dẫn chúng tôi đến với sự chuyên nghiệp của con đường viết văn, giúp tôi định hình những bước đi đầu tiên đến con đường văn chương.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến người hướng dẫn bảo vệ tác phẩm tốt nghiệp của tôi là nhà văn Sương Nguyệt Minh. Xin cảm ơn những góp ý sâu sắc của thầy đã giúp tôi hoàn thiện tác phẩm của mình một cách tốt nhất. Bên cạnh đó là nhà văn Lê Minh Khuê, người sẽ phản biện tác phẩm tốt nghiệp của tôi trong buổi lễ bảo vệ tác phẩm tốt nghiệp.

Tôi cũng không quên gửi lời cảm ơn chân thành đến những giảng viên tham gia giảng dạy tại khoa Viết Văn – Báo chí. Những tri thức uyên bác, những kinh nghiệm phong phú của các thầy đã giúp tôi hiểu sâu sắc hơn về con đường văn chương mà mình theo đuổi.

Tôi cũng xin dành một lời cảm ơn nữa đến những nhà văn, nhà thơ, các anh chị học viên khóa trước đã tạo điều kiện cho chúng tôi trong việc sáng tác và in ấn tác phẩm.

Cuối cùng, tôi xin dành lời cảm ơn đến gia đình và bạn bè của tôi. Niềm tin và sự khích lệ của họ đã có tác động ủng hộ và động viên tôi rất lớn trên con đường mình đã chọn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Viết Văn, ngày 2/5/2013

Lê Bá Đại

HÀNH TRÌNH CỦA NHỮNG SỰ TRỞ VỀ

Thuở ấu thơ của tôi được lắng nghe những câu chuyện cổ tích của cha, những lời ru của mẹ. Tôi chẵn trâu trên những cánh đồng lúa xanh mượt, rộng rãi cò bay thẳng cánh. Tuổi thơ luôn là một giấc mơ êm đềm và không bao giờ trở lại. Tới khi tôi được đọc hai câu thơ của nhà thơ Giang Nam: “*Ai bảo chẵn trâu là khổ. Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao*”. Cũng là khi tuổi thơ tôi vụt bay mất, khi tôi biết nuối tiếc những ngọt ngào của tuổi thơ thì muộn. Tôi sống trong thân xác của một người lớn ngóng về những ngọt ngào của kí ức tuổi thơ đã qua.

Những năm tháng học trò tươi đẹp, tôi được đọc những *Chí Phèo* của Nam Cao, *Dế mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, *chị Dậu* của Ngô Tất Tố . . . Trong tưởng tượng của tôi khi ấy, thế giới trong những tác phẩm văn học hiện ra sinh động và đầy sức sống. Những nhân vật trong tác phẩm ấy đã thực sự ám ảnh suy nghĩ của tôi. Trong cái cuộc sống bần cùng của chị Dậu, của Chí Phèo . . . Tôi thấy rực sáng những tư tưởng của nhà văn. Tôi bắt đầu viết những truyện ngắn non nớt đầu tay của mình từ một sự ảnh hưởng đặc biệt ấy. Ngày ấy, tôi chỉ ước được sống ở một ngôi nhà chỉ có những tác phẩm văn chương. Và, mong ước đã thành sự thật khi tôi được theo học tại khoa Viết văn – Báo chí, tiền thân là Trường Viết văn Nguyễn Du.

Khoảng thời gian theo học tại khoa Viết Văn – Báo chí, tôi được dạy về ý thức chuyên nghiệp đối với người cầm bút. Tôi may mắn được sự truyền thụ những tri thức uyên bác, những kinh nghiệm sâu sắc từ những nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà thơ hàng đầu trong cả nước về văn chương.

Quan niệm của tôi dưới góc nhìn của một người viết trẻ thì văn chương trước hết là một quá trình lao động nhọc nhằn, nghiêm túc và thẳng hoa. Sự lao động ấy cần có niềm đam mê và sự sáng tạo không ngừng. Những ranh giới của thể loại đang bị nhòe đi. Tôi không bao giờ nhốt mình trong một khuôn khổ chật hẹp của bất kì thể loại nào. Viết văn với tôi là một quá trình thử nghiệm những cái mới. Tôi không muốn đi lại những “vết chân” của mình và cũng không muốn đi lại những “vết chân” của người khác. Với tôi, văn chương là sự lao động sáng tạo nghệ thuật thông qua những thử nghiệm mới.

Tôi viết văn chỉ là để níu giữ mình lại trước dòng đời trôi chảy. Sự vận động của sống cứ cuốn tôi đi như một hạt cát trong cơn bão. Nhiều khi tôi thấy mình bị hẫng hụt, chới với khi không biết đặt niềm tin vào đâu. Những khi ấy, tôi viết văn, để tìm thấy cho mình những chân lý hằng hữu, chân lý của cái đẹp, cái thiện,

cái mỹ. Với tôi viết văn là một hành trình đầy sáng tạo để trở về với những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Viết Văn, ngày 2/5/ 2013

Lê Bá Đại

Con chim vàng anh

Tôi mới mua con chim cảnh rất đẹp giá tới hơn mười triệu một con. Bây giờ thú chơi chim cảnh , cây cảnh , chó cảnh . . . Nói chung toàn là những thứ nuôi làm cảnh là để chứng tỏ mình sang. Giống như nhà đẹp, xe xịn vậy. Để chứng tỏ tâm hồn mình, chứng tỏ mình có tâm hồn thích sự yên bình và thư thái. Nói chung, giả dối cả chẳng có gì là thật.

Đấy như thằng Tàn – thằng lâm tặc có số ấy. Nó cũng chơi chim cảnh, cây cảnh. Cái thằng trí thức cận lồi mắt như thằng Huệ, cái thằng hời phở thông bọn tôi gọi là “ Huệ Niwton” hay “ Huệ tóc xoắn”. Cái thằng môi như con đĩ già bú no máu. Răng thì màu trắng bạc nhưng má bám vàng khè. Cổ tay áo đất bao giờ cũng đóng ngấn. Hắn cũng chơi cây cảnh, chim cảnh . . . Và tôi thằng thuyết khách. Ra thế, chiếc áo mặc khác nhau nhưng tâm hồn thằng nào cũng giống thằng nào. Nhưng thế này, thì thằng lâm tặc – thằng trí thức – thằng thuyết khách như nhau tất. Sang cái đêch gì những thằng ấy, ngồi trên xe xịn thằng thì văng cả cái trong quần ra, thằng thì nước hoa thơm nức nhưng người thì đất đóng cặn ở sống áo.

Con chim tôi mua là của thằng Tàn bắt được trên rừng. Nó bắt được cả con cái khi chúng đang yêu đương nhau. Nó chỉ bán cho tôi con cái, còn con đực nhất định không chịu bán. Nó bảo: “Chỉ có con mái mới đẹp. Con đực là đồ thừa. Sinh ra con đực là chỉ để thỏa mãn nhu cầu của con mái. Bởi con mái có cái con đực muốn”. Tôi vặc lại : “ Chẳng lẽ con cái không muốn cái của con đực chắc ?” Hắn bảo : “ Cả hai đều cần cái của nhau. Kẻ nào đâu được điều mình muốn sẽ làm được việc mình muốn.”

Hóa ra, việc hắn giữ lại con đực là để giao phối với đàn gà gô nhà hắn. Để mong sinh ra cả đàn chim quý bán làm cảnh. Nếu phải chọn giữa hai con thì tôi sẽ chọn con chim mái, vì nó đẹp hơn. Còn hắn, hắn sẽ chọn con chim đực . Vì một con chim đực có thể giao phối với nhiều con mái để sinh ra nhiều con. Một con chim mái có thể giao phối với nhiều con đực nhưng không thể sinh ra nhiều con.

*

* *

Tôi đưa bố tôi lên phụng dưỡng. Tôi thương ông quá vì cả đời ông cơ cực. Tôi chỉ muốn ông sống sung sướng cuối đời. Lạ thật ! sung sướng mà cụ chẳng thích cứ đòi ở quê. Nhưng kệ ông cụ, tôi phải đưa ông cụ lên phụng dưỡng. Người ta còn nhìn vào tôi nữa chứ. Ông cụ bảo thủ lắm. Ngày trước, khi tôi xin ông cụ ở lại Hà Nội này để sinh sống. Ông cụ nhất định không cho bảo tôi phải về quê còn mồ mả ông bà. Còn anh em hàng xóm nữa . Tôi nhất quyết không nghe. Nghề nghiệp, tài năng của tôi không thể chôn vùi ở cái mảnh đất quê nghèo được. Không phải tôi không yêu quê. Nếu có thêm tôi ở quê thì cũng chỉ thêm một thằng nông dân hạng bét mà thôi. Ông cụ khổ suốt đời đến lúc sướng vẫn sống khổ, không sống sướng được. Ai bắt đầu mà chưa đến 5 giờ sáng ông cụ đã dậy. Dậy rồi chẳng biết làm gì thì ông cụ ngồi chờ trời sáng. Sáng rồi ông cụ cũng chẳng biết làm gì. Ông cụ cứ ngồi ở song cửa ngóng ra. Cứ như tôi nhốt ông cụ vậy. Về mặt ông cụ buồn lắm. Ông cứ kể tôi nghe, phố thị cái này xấu, cái kia xấu. Chiều chiều ông cụ lại đạp xe cả chục cây số ra ngoại ô chơi. Ông cụ hay đòi về quê sống nhưng tôi không cho. Về quê ông cụ lại bày vẽ trồng trọt. Khổ cho ông cụ.

Được ba năm như thế. Cha tôi bắt đầu lần thần. Ông cụ không còn sống với thực tại nữa. Ông cụ sống với những ngày thơ ấu, những ngày cuộc đời ông bắt đầu. Từ khi tôi mua con chim cảnh về chuyện lần thần của ông vụ ngày càng nặng hơn.

Đã mấy lần, tôi chạy khắp phố để đuổi bắt con chim. Chẳng còn ra thể thống gia đình danh gia gì nữa. Cả gia đình danh giá chạy đuổi theo đuổi bắt một con chim. Người dân thành phố này quá quen với tên chính khách mặt nhẵn bóng là tôi. Hay mặc vest, comple, tối thiểu là somi hộp, đi giày đen, tóc rẽ đường ngôi, đi đứng đàng hoàng, đạo mạo . . .Nghe tôi nói về tự do, dân chủ, bình đẳng, cởi mở . . .Chỉ vì tôi đuổi bắt con chim. Chỉ vì tôi mặc quần đùi, đi dép lê, mặc áo ba lỗ. Ngày mai họ sẽ nghĩ về tôi khác ngay. Tôi đoán họ nghĩ về tôi thế này. Một gã suốt ngày chín chu. Hắn đi vào nhà vệ sinh cũng đi giày đen. Lên giường ngủ với vợ hắn cũng mặc áo vest. Trước khi muốn làm tình với vợ hắn sẽ hỏi : “ Hôm nay em có cảm hứng không ?” Nếu vợ hắn không có cảm hứng thì hắn sẽ không làm chuyện đó. Giống như một cô học sinh nghĩ thầy giáo mình không đi vệ sinh bao giờ. Tới hôm gặp thầy đi vệ sinh thì ngạc nhiên hỏi : “ Ô ! thầy cũng đi vệ sinh à.”

Hết lần này tới lần khác, chính bố tôi thả con chim quý của tôi đi. Ở cái thành phố chỉ có nhà và nhà, nó không thể chạy thoát đi đâu. Tám mươi tuổi ông cụ

còn nhất định ly hôn với vợ. Buộc lòng chúng tôi phải làm giả vờ cho cụ. Nhưng cụ thì làm thật. Ông đòi chia đôi tài sản, đòi đi nơi khác ở .

- Tao lấy cái lồng chim này. Bằng một nửa tài sản, còn lại của mày.

- Sao mày lấy ít thế? – Mẹ tôi nói. Nước mắt bà dung dung. Nếu còn trẻ, chắc bà khóc dữ dội lắm. Giờ già rồi, nước mắt cạn. Khóc nước mắt không ra được nữa. Chỉ thấy lóng lánh như giọt sương đậu trên cành cỏ may thôi.

- Tao chỉ cần cái này. Còn lại cho mày cả - Ông gạt ngược tay như cái cần gạt nước, cái mặt nghênh lên.

Chia tay xong ông ôm khư khư cái lồng chim lẻo đẻo theo tôi. Tôi nhìn mẹ. Mẹ bảo tôi : “ Kệ tao, chúng mày cứ làm những gì ông ấy muốn.”

Lần tôi về gặp bố tôi đang tung con chim bay lên. Ông hét lên.

- “ Bay đi vàng anh ơi! Bay đi ! Tao không nhốt mày. Mày đừng cần lười chết. Bay đi !”.

Tôi chạy lại thì con chim đã tung bay. Lần này, nó cũng không thoát khỏi tay tôi. Nó nghĩ nó là ai mà đòi thoát khỏi bàn tay tôi ở cái thành phố này. Bố tôi chỉ thả nó từ một chiếc lồng con ra một chiếc lồng lớn hơn thôi.

*

* *

Tôi căng lưới B4 xung quanh gốc khế, gốc ổi và bụi dong góc vườn cạnh nhà vệ sinh. Cái này tôi bắt trước thằng Tàn xây – Nó gọi là Rừng trong Phố. Để con chim được vui. Tôi về quê chọn mua một vài con gà chọi, một vài con chim khác về nuôi cùng. Tôi nuôi chúng để cho không gian hoạt náo hơn và để cho con chim của tôi vui vẻ mà múa hát cho tôi xem. Nhưng nó có tự trọng của nó. Nó luôn tỏ ra lạnh lùng. Nó buồn, cái vẻ buồn của đáng quyền uy thất thế. Không vô tư như loài gà. Thế nên, tôi mới quý và ghét nó.

Tôi khóa cửa chặt và lúc nào cũng cầm chìa khóa. Để vợ tôi, cu Tuấn, hay bác Lê (giúp việc) thì kiêu gì ông cụ cũng đòi được chìa khóa thả con chim ra, ông cụ chỉ sợ tôi thôi. Ngày xưa, tôi nghịch trong nhà tôi chỉ sợ mình ông. Còn bây giờ ông chỉ sợ mình tôi.

Ông cụ chạy lên phòng tôi mỗi đêm. Ông cụ van xin:

- Anh Hưng! Thả con chim vàng anh của em ra đi. Thả ra đi. Không nó cần lưỡi chết.

Anh Hưng (bác tôi). Tôi không hiểu những điều ông cụ nói. Tôi cứ khát lần ,khát lượt ông cụ. Ông cụ tin ngay, bỏ về, vừa đi vừa lẩm nhẩm.

- Ngày mai, mi sẽ được thả ra thôi vàng anh à. Ngày mai thôi!

Ngay sáng sớm, chắc ông cụ lại ra chuồng chim thấy con chim vàng anh chưa được thả. Ông cụ lại chạy lên đòi tôi thả con chim.

*

* *

Tôi sang nhà thằng Tần gạ bán con chim.

- Cho gà ngủ với rông vẫn đẻ ra gà. Những thứ không bình thường như thế mà bạn tôi cũng nghĩ ra được. Lòng tham khiến bạn tôi nghĩ ra nhiều thứ hài hước thật. - Tôi nói đùa hấn mà hấn vẫn bình tĩnh như không.

- Con cái không có con đẻ sớm muộn cũng phát lên mà chết. Con chim nhà ông rúc đầu vào háng chưa? – bây giờ hấn mới cười .

“ Mẹ khỉ ! hấn thâm thật. Ta tưởng hấn bị điên để con chim cảnh lại làm nhân giống với đàn gà. Ai dè, hấn lừa ta. Mà chỉ muốn tiền của ta thôi.”

- Con chim nhà bác ủ rũ quá. Thương có con cu mà không được dùng.

- Nó ủ rũ vì dương khí suy kiệt. Tôi cho nó ăn một loại lá cây rừng hãm dương. Giờ nó như một kẻ ái .

“ Con chim của hấn thì sống. Con chim của ta thì chết. Hấn muốn quăng lại giá rẻ đây mà .”

- Tôi sang đây ! ý chừng muốn nhường con chim mái cho bác để bác có một đôi làm giống. Lại chẳng làm hại tới đôi chim quý.

- Bác thương đôi chim quá. Bác cũng nên thương tới công chăm sóc cho hai con chim của tôi nữa.

- Chỗ bạn bè cùng học với nhau từ hồi bắt chim. Tôi còn nhớ cho anh nhiều chích ồng, chào mào, cả cu cu để anh nuôi. Ngày đó, anh làm gì biết trèo. Sao lại làm vậy? Chỗ bạn bè không hay.

- Con trâu cho con cò đậu trên lưng vì biết con cò sẽ giúp mình bắt ruồi. Con trâu nghĩ thế chứ chẳng vì con cò. Con cò bắt ruồi vì miếng ăn chứ chẳng vì con trâu.

“Đồ đều!”

Tôi bán lại chim với giá bằng một phần mười lúc mua. Nhìn vào “rừng” trống hoắc, bố tôi không còn đòi thả con chim vàng anh nữa. Tôi đem cả lũ gà ra làm thịt ăn một bữa thừa mứa. Thả tất cả bọn chim. “Không có mày – kẻ đáng mặt anh hùng. Bọn chúng chẳng đáng gì cả”.

*

* *

Tết mọi năm, tôi dẫn ông cụ đi chơi khắp bạn bè. Năm nay cũng thế. Tôi dẫn cụ sang nhà thằng Tần chơi. Ông cụ nhìn thấy đôi chim trong đó có con chim của tôi. Ông cụ thỉnh thoảng chạy tới, tôi không kịp ngăn.

- Vàng anh ơi! Bay đi vàng anh ơi! Tao thả mày ra. Mày đừng cắn lưỡi chết.

Hai con chim bay đi trong sự ngỡ ngàng của tôi và mọi người. Ngay giữa ngày mùng một Tết. Bất chấp, thằng Tần vạc vào mặt tôi. Tôi không làm gì được hắn. Xung quanh hắn toàn thằng lâm tặc. Hắn chửi làm tôi bực tiết. Tôi quay sang ông. Ông đang cười ngô nghê. Tôi tát cho ông một cái nảy đom đóm mắt. Ông ngồi ôm mặt khóc hu hu như một đứa trẻ. Ông xin tôi đừng đánh nữa. Tôi dờ người. Tôi giật mình. Ôm chầm lấy cha tôi, khóc nức nở. Tôi đánh cha tôi! Tôi đã đánh cha tôi! . .Tôi hèn nhát . .Tôi lếu lảo . .Tôi con thú cuồng điên . .Tôi yêu cha tôi lắm. . .Trong giây lát đó nhiều con người trong tôi đồng hiện.

*

* *

Mẹ tôi, kém bố tôi hai tuổi. Ngày xưa, từng làm vợ chồng giả sau trái nhà tranh của ông nội dựng gỗ làm nhà. Mẹ bảo, bố tôi thích làm gì thì làm không nghe ai cả. Vợ chồng giả chia tay nhau mấy lần. Lần nào ông cũng chỉ lấy mỗi cái lồng chim. Tôi biết bà yêu ông lắm. Yêu từ cái ngày làm vợ chồng giả, từ ngày ông dám leo ngọn cau cao nhất làng bắt tổ chim chích ồng cho bà. Gia đình bà giàu lắm. Không muốn cho bà lấy ông. Kệ! ông cứ theo. Thấy bà ở đâu, ông chạy lại, có ai ở đó cũng mặc. Gia đình nhốt bà lại để không cho ông gặp bà. Ông vác gậy

đứng ở gốc táo đại đầu cổng nhà bà cấm tiệt bọn trai làng tới tán. Nhớ bà quá, ông nửa đêm chui vào phòng bà. Chuyện vỡ lờ, phải cho bà lấy ông.

Tôi hỏi bà về con chim vàng anh. Bà lần cây gậy sau cửa mò mẫn dẫn tôi ra gốc cau ở bờ giếng.

“ Đấy! Con chim vàng anh chết ông ấy chôn ở đây. Tao và ông ấy xé vải lau bàn để liệm cho nó. Ông ấy đóng cỗ quan tài cho nó bằng nứa, thắp hương cho nó bằng đồ hàng và cành man hảo. Tao và ông ấy nuôi sau trái nhà. Ông ấy chăm nó lắm. Bắt nhiều loại sâu cho nó ăn. Mớm nước bọt cho nó uống. Tao và ông ấy gọi nó bằng “con”. Có lần, ông ấy bị sâu róm cắn sưng húp cả bàn tay. Ông ấy gãi toác máu, ông ấy khóc, tao cầm lấy tay ông ấy tao khóc. Hai đứa khóc ré lên, mẹ ra mẹ lôi vào bôi vôi, sát trâu không cho mấy ngày mới khỏi. Thế mà nó chết. Nó bị nhốt – nó không ăn – nó cắn lưỡi nó chết.

Cái chết của con chim vàng anh đã đi vào tiềm thức của cha tôi. Để về già ông bị ám ảnh và day dứt.

*

* *

Tôi mua lại bốn mươi triệu hai con chim cảnh. Tôi nhốt nó đem về quê thả để nó được tự do và giải thoát cho cha tôi khỏi những kí ức tuổi thơ.

- Bay đi vàng anh ơi! Mày được tự do rồi.

Trông bố tôi khi đó vui lắm như đứa trẻ được cho quà ngon. Trông bố tôi khi đó tôi mới hiểu bao nhiêu năm nay điều tôi tưởng như làm là tốt cho cụ nhưng không phải. Cái cha tôi cần không phải những thứ tôi làm cho ông. Cái ông cần là tự do, là được sống, được làm những điều ông cụ muốn. Tôi biết - chính tôi cũng đang mất tự do.

Tôi ở lại quê cùng đi chơi điều với ông cụ vài hôm. Ông cụ vui hẳn lên. Năm năm sau tôi về hưu và về quê ở. Ngày ngày cưỡi trâu bạc lên gò Nồi chăn, thả điều, chơi cù, chơi ô ăn quan . . .cùng lũ trẻ làng. Và nằm bên mô đất sè sè, cỏ mọc xanh rì, nói chuyện với cha tôi.

Phúc Cương, 25.1.2010

L.B.Đ

Hoa đá

Trên ngọn núi Liên Sơn quanh năm mây phủ, có một bông hoa rất kì diệu. Chuyện rằng: Đức Bồ Đề Lạt Ma đã sai một con thần điều mang một hạt sen từ đầm lầy lên vách đá. Hạt sen nằm trên vách đá, phơi nắng, phơi mưa . . . tích từng chút gió, từng chút đất để vươn mình bám rễ vào vách đá khô cằn. Vươn mình nở một bông hoa kì lạ, vừa cứng cáp vừa mềm mại. Hương thơm tinh khiết của bông hoa như hơi sương trên đỉnh núi. Người ta bảo đêm đêm bông hoa ấy tỏa mùi hương mát để tẩy sạch những hoen ố trong tâm hồn của người dân làng Hạ.

Câu chuyện này ở làng Hương thì đến một đứa trẻ cũng biết nhưng ngay cả những người sắp xuống núi cũng chưa một lần được biết đến vẻ đẹp của bông hoa kì lạ này.

*

*

*

Khi sinh ra Tú Nhi đã bị bại liệt đôi chân. Tưởng như số phận không may mắn sẽ gắn chặt cuộc đời Tú Nhi với chiếc xe lăn.

Trích phần mào đầu của một tờ báo trong Sài Gòn viết về tôi. Bài viết còn rất dài, nhưng nói chung là “phịa cả”. Chỉ có mấy câu này là được vài phần sự thật. Họ khen tôi đâu phải vì tôi, tôi đâu ảnh hưởng tới bát cơm của chồng con, vợ con của họ. Họ khen tôi để được đăng bài. Bởi cái chuyên mục ấy phải khen. Bởi con người ta thích nghe khen. Như tấm áo khoác dùng để che đậy một cơ thể nhác tằm. Tôn tử gọi đó là “du long chuyển phượng”. Như tấm thảm trải đường cho các ông VIP. Nếu không có nó người ta sẽ không dám bước đi khi nhìn thấy cuộc đời toàn những cạm bẫy, gai góc. . . Thế là sinh ra giả dối, sinh ra che đậy. Thế là mục đích của giả dối cũng tốt đẹp lắm chứ?! Cái bọn có chữ mà nịnh thì sướng cái lỗ nhĩ lắm. Minh chẳng mất gì chỉ được lắng – xê. Học chẳng mất gì, chỉ được tiền. Độc giả chẳng mất gì, chỉ được một ảo tưởng đẹp. Hóa ra, cộng sinh là như thế.

Chuyện rằng: Có một ông thầy địa lý râu ri xồm xoàm, tóc hoa râm, quần áo rách rưới. Thoạt trông thì như một gã ăn xin lại có chút gì đó như một tên thổ phỉ.

Nhưng đôi mắt ông thì sáng lắm, như ánh trăng đêm rằm rọi thẳng xuống giếng làng Hương. Khiến nhiều người không dám nghĩ ông ta là loại người xoàng xĩnh.

Ông nhìn trời

Nhìn sông

Nhìn núi

Nhìn người

Xong rồi phán: Làng này là nơi linh khí tụ hội.

Phán xong lại lắc đầu ngáo ngán: Tiếc rằng, đất này đã bị Cao Biền trấn yểm. Linh khí tụ hội rồi lại tan ra. Làng này khó mà làm ăn phát lên được. Cứ ba năm trong làng sẽ có một đứa trẻ khuyết tật ra đời.

Người làng tôi nghe thấy vậy thì cố mời thầy ở lại trấn yểm. Thầy “no xôi chán chè” nửa tháng rồi dứt áo ra đi. Ông ra đi để lại lời tiên đoán về việc ngôi làng bị trấn yểm. Thật hay giả thì chỉ có ông mới biết được. Mà có khi cũng chính ông cũng không biết được. Thấy sách viết vậy nên ông nói vậy. Người viết sách thì cũng chỉ đoán thế thôi.

Làng Hương nằm xung quanh chân núi Liên Sơn và cánh đồng phì nhiêu do con sông Hoàng Giang bồi đắp. Phía trước là cánh đồng rộng bao la, phía sau tựa lưng vào núi. Hơi nước từ con sông Hoàng Giang bốc lên tạo nên một lớp sương mù mỏng bèn và hư ảo. Phải chăng vì thế mà mảnh đất làng Hương lắm những câu chuyện huyền tích?

Chuyện rằng: Có một ông thầy địa lý mặc quần Tây, mặc áo vest đen, đội mũ catket. Ông đi từ đầu làng đến cuối làng.

Nhìn trời một lối.

Nhìn mây một cõi.

Dòng sông chậm chậm trôi như không muốn bỏ rơi kí ức của bất kì ai đã lưu dấu trên nó.

Nhìn ngọn núi như một lưỡi kiếm chìa thẳng lên trời xanh.

Thầy phán: “Làng này nằm trên lưng rồng. Phía sau có núi, phía trước có sông. Làng này được bao quanh bởi hơi nước ẩm như lúc nào cũng có mưa. Điềm rằng làng này phú thịnh đời đời. Đầu rồng có người đã làm nên nghiệp lớn. Đuôi rồng đã có người làm nên nghiệp kinh bang tế thế. Nhưng thân rồng bị trần yểm, long mạch bị đứt. Làng này khó mà phát lên được!”

Làng lại mời thầy ở lại trấn yểm, thầy ở lại trong sự cung phụng của người dân làng Hương. Nửa tháng sau thầy lại dứt áo ra đi. Khắc sâu vào trong suy nghĩ của người làng Hương về việc ngôi làng bị trấn yểm. Không ai biết lời nói của thầy đúng hay sai? Người dân làng này thì nghĩ làm gì có một chuyện trùng hợp ghê gớm đến như vậy. Vả lại, người làng Hương tin vào cái về tây tây của ông thầy. Những ông thầy Tây như thế này, đi nhiều, đọc lắm, biết nhiều, nói đúng.

Tuổi thơ tôi trôi trong bóng bệnh và ma mị, tôi vui mình vào trong những giấc ngủ cam chịu số phận. Tôi biết trong suốt ba năm trước khi tôi sinh ra thì làng này không hề có một đứa trẻ nào bị tật nguyền. Tôi là đứa trẻ hiến tế của lời nguyền.

Tôi thường cắn cắn mồm chặt môi, chỉ có đôi mắt run run lên đau đớn khi đất trời dờ chừng, những cơn đau hành hạ tới thấu xương. Có những lần tôi cắn nát môi mình. Những lúc đó cha tôi thường ôm chặt lấy tôi trong lòng. Thế giới đen tối ma mị. Đất trời đảo điên, nổi cơn giông gió. Tôi ôm chặt lấy cha tôi như con thuyền buộc vào neo trong cơn bão biển. Tôi nép mình trong vòng tay cha. Tôi biết khi đó cha tôi khóc. Ông có một cách khóc kì lạ và đau đớn. Ông đẩy những giọt nước mắt xoáy thẳng vào trong tim.

Tôi đã mơ không dưới ngàn lẻ một lần về bông hoa đá. Tôi đã ước không dưới ngàn lẻ một lần bông hoa đá mang phép màu tới cho tôi, để đôi chân của tôi có thể bước đi. Nhưng giấc mơ mãi chỉ là giấc mơ khi sự thật không đến. Cha tôi, ông ấy bắt tôi đi tìm giấc mơ của mình.

Ngày ngày

Khi mặt trời chưa dậy. Cha tôi đã dậy. Ông dậy sớm nấu cơm cho chúng tôi ăn.

Trời sáng

Ông lại múc nước rửa mặt, rửa tay, rửa chân, nắn bóp cơ thể cho tôi. Nhìn mái tóc lốm đốm bạc, tóc bù xù, ít khi được chải chuốt. Tôi nghĩ không biết bao giờ tôi

được bê nước rửa mặt, rửa tay, rửa chân . . .được cho ông. Bù đắp cho ông những ngày tháng cơ cực. Tôi đã ngoài 30 tuổi và tôi biết nó hư ảo như là một giấc mơ.

Ngày ngày

Cha tôi, bắt tôi tập thể dục qua hai thanh sắt xà ngang, những bước chân nhọc nhằn. Đôi bàn tay run run, đôi chân mềm nhũn như bún. Những bước đi oặt ọe, xiêu nghiêng. Mồ hôi túa ra như tắm. Nhưng mỗi ngày tôi đều phải tập nhiều hơn.

Chiều ngày 14/3/2010

Tôi và cha đang tập thể dục. Trời bỗng đổ mưa như trút nước. Mây kéo đen bầu trời. Tôi và cha tôi mồ hôi nhễ nhại. Ông bế tôi chạy phung phăng trên đường vắng.

Trời tối sầm, đường vắng vẻ không một bước chân người. Chẳng mấy chốc nên đường đã ngập nước. Mưa rất lưng, rất mặt. Cha khum khum cái lưng gồng sức bế tôi chạy. Chiếc áo vàng bạc phéch của cha tạc vào nền trời đen kịt một đường cong như ánh trăng lưỡi liềm.

Tối 14/3/2010

Tôi lên con co giật. Cha tôi ôm chặt tôi vào lòng. Trong con mê man tôi thấy một người đàn ông ăn mặc kì quái như đạo sĩ cưỡi trên một tờ giấy bay bay. Hắn ta bay từ đầu làng Hương đến cuối làng Hương.

Hắn

Nhìn trời

Nhìn núi

Nhìn người

Hắn lấy từ trong tay nải ra một bộ xương người. Hắn dùng cối tán nhỏ bộ xương. Hắn đào một cái hố sâu trên đỉnh núi Liên Sơn và chôn bộ xương mà hắn đã tán nhỏ.

Hắn ngồi thiền, miệng hắn lầm nhảm, tóc tai rũ rượi. Mây đen kéo đến đầy trời, chỉ thấy cái bóng của hắn lúc mờ lúc ảo. Mây đen, sấm chớp, trong gió còn nghe tiếng gầm rú kinh hồn, thê thảm lạnh đến tận xương.

Ngày 15/3/2010

Tôi nằm trong nhà. Nghe cha tôi nói chuyện với mẹ.

- Ông đừng có mang thằng Nhi đi tập nữa. Ông phải để cho nó sống.
- Tôi với bà còn sống được bao lâu nữa?
- Tôi không biết. Sắp chết rồi! Nó mà như thế này thì tôi chết.
- Tôi với bà không thể đội đá ở đời mà lo cho con mãi. Nó phải đứng lên được trên chính đôi chân của mình trước khi tôi với bà chết. Nó mà không đi được tôi với bà chết có yên được không?

Mẹ tôi không nói gì. Tôi biết bà đang ôm mặt khóc. Mẹ tôi bao giờ cũng vậy khi bà khóc thường ôm mặt khóc lên thành những tiếng nấc nghẹn ngào.

Ngày 28/5/2010

Mẹ tôi khuất núi. Chỉ còn tôi và cha. Sau khi mẹ mất hai hốc mắt cha tôi hõm sâu xuống, tóc thêm nhiều sợi bạc.

Tôi không thể đi lùi trong đám tang của mẹ.

Ông vẫn kiên trì dạy tôi bước đi.

Ngày 28/8/ 2010

Tôi bước đi.

Tôi đã cất bước được đi từ trên đôi chân của mình.

Cha tôi khóc. Giọt nước mắt của ông chảy tràn da từ hai hốc mắt sâu hoắm. Những giọt nước mắt ít ỏi như nước chảy ra từ trong khe đá.

Lần đầu tiên, hai cha con chúng tôi cùng khóc. Khóc một cách thật yếu đuối.

Ngày ngày

Tôi nâng những bước chân chậm chạp trên con đê Ngoài. Trời rộng mênh mông. Gió thổi hiu hiu. Lòng tôi hạnh phúc lắm. Tôi cười. Tôi ứa nước mắt khóc.

Tôi đi

Tôi dừng lại

Nhìn trời

Nhìn sông

Nhìn núi

Nhìn người

Tất cả như nhỏ bé cho lòng tôi rộng lớn. Lần đầu tiên tôi có cảm giác muốn ôm ghì chặt lấy làng Hương mà hôn lên trán nó những một người tình.

Lần đầu tiên, ở cái tuổi 35 tôi đứng được trên đôi chân của mình, cầm dây diều và cười đùa như một đứa trẻ con. Ba mươi tuổi tôi mới được sống phần nào đó cuộc đời của những đứa trẻ lành lặn khác.

Diều bay cao, ngân vang những tiếng sáo vi vu trong không trung, an lành, bình yên và hạnh phúc. Bỗng đâu cơn mưa mùa hạ ùn ùn kéo đến. Bỗng đâu cánh dây diều bị đứt. Diều bay giữa đất trời ngả nghiêng.

Tôi lại tập tễnh cất những bước chân trong cô đơn, hoang hoải. Tôi đã đi về trong mưa chiều trắng xóa cánh đồng.

Tôi bước đi trên đôi chân được là một điều lạ lùng với người dân làng Hương. Chỉ có cha tôi, ông tin rằng không có lời nguyện nào hết. Người làng Hương xa lánh tôi. Vì tôi dám vượt lời nguyện của Cao Biền, vượt qua số phận của một vật hiến tế. Cả làng tôi sẽ phải chịu tội nguyên – người xưa nói với nhua như vậy.

Tôi chẳng chơi với ai. Suốt ngày tôi ở nhà đánh vật với từng con chữ trong các cuốn sách.

Chiều chiều, tôi ra đê Ngoài nằm ngắm làng Hương, đình Hương. Làng tôi bị bao bởi một lũy tre vàng ngất vàng ngờ. Tôi hỏi cha: “Tre vàng. Vàng có tự bao giờ”. Cha tôi bảo: “Truyện ngày xưa, khi ông mới biết đi đã có vò tre vàng này”. Trong cuốn Hương ước của làng Hương có ghi rõ điều năm như sau: “ Đó là đoàn quân của Cao Biền. Đã bị ông ta dùng tà thuật biến thành lũy tre bao quanh làng. Để trấn yểm không cho đất làng Hương này phát tích. Phải làm đủ mười hai mâm rượu thịt lớn, đủ mười hai gánh nước tưới vào mỗi bụi tre tượng trưng cho mười hai tháng trong năm. Không được chặt phá bất cứ một cây tre nào.

Cả một lũy tre vàng rực như màu lửa cháy một góc trời. Âm ảnh cả giấc mơ của tôi. Nhiều đêm trong khi ngủ tôi mơ thấy làng mình đang sống trong vòng lửa cháy. Tôi gọi khản cổ không ai nghe thấy. Không ai biết lửa đang cháy.

Chiều chiều khi hoàng hôn buông xuống. Những ngọn tre cong cong như một in vào nền trời xanh một dấu hỏi lớn vô cùng. Tôi hỏi cha: “lũy tre cong như thế từ bao giờ?” Cha tôi bảo: “từ sinh ra tao đã thấy nó như thế”. Nó như một dấu hỏi treo lơ lửng giữa nền trời, giữa suy nghĩ của tôi. Cả cái dáng cong cong của mình nữa. Tôi bị ám ảnh bởi dấu hỏi. Cha tôi bảo: “mày sắp thành triết gia”.

*

* *

Cha tôi ôm. Mang tới bệnh viện, họ trả về.

Ngày ngày

Tôi bung nước rửa mặt, rửa mặt, rửa tay cho cha tôi. Chăm chút cho ông từng chút từng chút. Tôi thấy mình thật bình yên và hạnh phúc. Tôi hỏi ông thích ăn món gì. Ông bảo: “cơm trắng chan nước mắm”.

Tôi ôm mắt khóc cạn không một giọt nước mắt. Đời ông khổ nên nghiện ăn những món nghèo.

Rồi cha tôi mất. Tôi không thể nào cưỡng lại điều ấy được. Dù tôi đã cầu nguyện khắp tứ phương.

Mọi chuyện sẽ chẳng có gì nữa nếu không có những lần tôi tình cờ đọc được những câu chuyện của mình và cha tôi do các nhà văn khác nhau viết.

Tôi tạm gọi các ông là A – B – C vì không tiện gọi tên chỉ mặt họ ra. Vì nhiều điều trong truyện của họ có những điều tôi không chấp nhận được sự bịa đặt.

Giáo sư Triết học kiêm nhà văn A viết thế này:

Tin vào những huyền tích xa xôi về bông hoa đá, bông hoa của Phật. Ngày ngày Tú Nhi leo lên đỉnh núi Liên Sơn tìm bông hoa đá. Đã mấy chục lần mặt trời mọc lên và lặn xuống núi. Tú Nhi đã leo núi đến nát bàn chân mà không tìm thấy bông hoa đá.

Tú Nhi trở về thì cha đã mất.

Bông hoa đã không có

Bùa ngãi của Cao Biền cũng hết thiêng.

Không Phật, không ma quỷ, không gia đình.

Đoạn cuối cuộc đời Tú Nhi tựa như đoạn cuối cuộc đời của Trương Chi.

“Trương Chi ngồi một mình hát những câu sầu nhất: *“Ngồi đây ta gõ mạn thuyền. Ta ca trái đất chỉ còn riêng ta.”* Hát xong thì ngửa mặt lên trời rồi trầm mình xuống sông”

Ông nhà văn B thì viết:

Trước khi mất, cha Tú Nhi bảo với cậu rằng: Chẳng có bông hoa đá nào cả. Chẳng có bùa chú nào cả. Nó là đứa trẻ bị chất độc màu da cam. Chẳng có ma quỷ gì hết. Chỉ có con người sống với nhau thôi.

Sau khi cha mất, Tú Nhi buồn bã chẳng biết dựa vào đâu để tiếp tục sống khi cuộc sống không còn những điều linh thiêng.

Tú Nhi quyết định đi tìm bông hoa đá. Không phải chỉ ở trên núi Liên Sơn mà ở bất cứ đâu mà cậu nghĩ là có bông hoa đá.

Từ đó, không ai biết thông tin gì về Tú Nhi nữa.

Ông nhà văn C thì viết thế này:

Sau khi chôn cất cho cha yên ấm phần mộ. Ngày ngày, Tú Nhi cơm nước dâng cúng cha. Chiều chiều lại đến mộ phần, ngồi bên cạnh cha nói chuyện như ngày cha chưa mất.

Và còn những nhà văn D, E, F với những cái kết thúc riêng của họ nữa.

Phúc Cương, ngày 1/4/2012

L. B. Đ

Cõi chết đi về

Bà cụ Hành làng tôi tự nhiên lăn đùng ra chết, cây xoan đốn mãi mới đổ, bà cụ chẳng ốm chẳng đau gì thế mà chết.

Bà cụ chết thì nhiều người thỏa lòng lắm, như bà dì tôi đấy. Bà Hành đâu có nợ nần gì tiền bạc hay tình cảm gì không trả đâu. Thế mà, khi bà Hành chết thì dì tôi vui mừng nhiều lắm. Tôi hỏi thì dì bảo: “Đéo đâu phải mình tao vui. Bao nhiêu năm nay bà ta sống như trâu tặc thiên hạ vậy. Cái loại người húp mất cả cặn canh của con cháu.”

Đám ma của bà cụ Hành có nhiều “vô cùng thương tiếc lắm”. Họ khóc cụ đến ướt đầm cả chiếc khăn tay.

Bà cụ chết người còng queo, phí mất biết bao nhiêu rượu trắng để nắn thẳng lại. Vuốt mãi mà đôi mắt bà không nhắm lại. “Hay là dùng keo con voi gắn lại” – ông Vận nói. “Hay là dùng kim khâu lại” – ông Hoa nói. “Câm mẹ cái mồm chúng mày lại. Chúng mày muốn kiếp sau mẹ tao không nhắm được mắt à?” – Thằng Mão con bà Hành quát.

Đám ma bà cụ Hành không có nghi lễ đi lùi. Quan tài được đặt trong hai chiếc giăng có bốn người khiêng bằng hai đòn càn. Được chôn cất ở một mô đất cao hơn chân ruộng lúa đang thì con gái tầm mười phân.

Cụ tắt thở và người ta mang cụ đi chôn.

Trong chiếc quan tài gỗ bà cụ Hành vẫn mở đôi mắt trừng trừng.

*

* *

Diêm Vương mặt mũi râu di xồm xoàm. Mặt như bị khói bụi bám vào lâu ngày. Ngồi trên long ngai mà cái mặt đực ra, nhăn nhăn nhúm nhúm như cái bùi dái. Diêm Vương nói với quỷ sứ mặt khi:

- Ta phải làm thế nào bây giờ?

- Cũng tại trần gian bây giờ có nhiều người quá. Mà nhiều người thì sẽ có nhiều cái tên trùng nhau và sẽ có chết nhầm. – quỷ sứ nói.

- Làm sao để tránh khỏi nhầm lẫn được, dẫu thần tiên cũng vậy thôi.

- Huống chi một đời phụng sự càn khôn, Long nhãn đã nhờ màu. Sự nhảm lẫn là điều khó tránh.

- Mụ ta là kẻ đáng chết. Mụ ta đã làm rất nhiều việc xấu. Âu! cũng là thay trời hành đạo vậy.

- Nhưng còn nhiều kẻ đáng chết trước mụ ta. Nếu giết hết những kẻ đáng chết trên thế giới này thì thế giới còn được mấy người. – Diêm Vương nói.

- Sao ngài không nhân cơ hội này trả án rồi tỏ lòng xám hối trước Phật tổ và trít bỏ gánh nặng của lẽ đời càn khôn đè lên đôi vai ngài – Quỷ sứ nói.

Diêm Vương bước xuống khỏi long ngai, đi đi lại lại. Ngài thừ cái mặt ra, cái mặt chầy sệ như cái dái bị sa cà. “ Con ta còn nhỏ chưa thể kế nghiệp điện Diêm La. Nếu ta trả án vương hầu cho Ngọc Hoàng lúc này chẳng khác nào ta đưa án sang tay hắn. Như vậy, ta sẽ không thể nằm ngoài sổ sinh tử và ta sẽ phải chết như mọi sinh linh khác trong bể đời càn khôn”.

- Không, phải có cách nào đo hay hơn chứ?! Ta không thể đón hèn rũ bỏ trách nhiệm của mình như vậy. – Diêm vương nói với quỷ sứ mặt khi.

*

* *

- Sột! Sột! Sột! Cứu tôi với! Tôi chưa chết! . . .Thả ta ra lũ người độc ác! – Bà Hành gào lên trong chiếc quan tài gỗ chặt kín.

Vô ích! Bà ta đang nằm trong một cỗ quan tài sơn son vàng chóa. Bằng một thứ gỗ chắc chắn và đập nắp an toàn để những động vật khác không thể chui vào.

Bà ta đang gào to lắm. Khô thật! trong một cỗ quan tài chặt chội như thế bà ta gào lên vừa đau miệng lại vừa đau tai.

- Sột! Sột! Cứu tôi với! Tôi chưa chết!

Vô ích! Bà ta đang nằm trong một cỗ quan tài được chôn sâu dưới lòng đất.

- Sột! Sột! Sột!

Bà cụ đã gào đến khản hết cả tiếng. Cổ họng rất bứa chỉ còn nghe những tiếng thều thào trong gió. Đôi bàn tay với những chiếc móng dài đã chai cứng như

móng sắt, toác bật cả gốc, máu chảy loang khắp bàn tay nhưng cổ hậu sự chỉ chót đi chút ít.

Thất vọng bà ta nằm ịch trên đồng vải.

*

* *

Bà cụ tên đầy đủ là Trần Thị Hành. Tính đến năm nằm trong quan tài thì cụ đã được bảy mươi ba tuổi. Nói sấm ví trước khi cụ tịt thở thì cụ vẫn khỏe ngon ơ. Vẫn đi mò ốc dưới hồ mang đi bán lấy rượu uống . Chẳng có cái răng nào nhưng cụ vẫn thích uống rượu với chân giò và nạm bò. Tụi trẻ cứ phải vái cụ dài dài về cái khoản dạ dày của cụ tốt. Món nạm bò cụ cứ bỏ vào miệng cụ dùng cái miệng móm móm của mình chém chém vài cái rồi nuốt dạ dày, thế mà vẫn ổn. Hơn đứt mấy thằng còn trẻ răng sắc nhưng chúng tôi.

Cứ nậm rượu với ít đồ nhậu. Hai ông bà ngồi chồm hồm trên chiếc ghế băng dài. Mỗi tình tử sắc ấy đã qua được năm mươi lần tết. Nay cụ bà mất rồi chắc cụ ông cũng chuẩn bị đi thôi. Còn ai đi mò ốc mua rượu cho uống nữa mà không chết.

*

* *

Tôi là tiến sĩ Ngữ văn du học ở Pháp về. Tôi như sự kiêu hãnh của làng Hạ này so với những ngôi làng khác. Về tới làng tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm hơn rất nhiều. Làng tôi còn đẹp hơn cả những ngôi làng người ta hay chiếu trên tivi. Bao nhiêu xô bồ vội vã của cuộc đời như không thể vượt qua được lũy tre làng tôi được. Làng tôi được lũy tre bao bọc như một tổ chim lớn vậy. Mọi thứ đều trở nên lặng lẽ, yên ả hơn khi tôi bước vào trong cổng làng. Lũy tre bao bọc làng tôi tự bao giờ? Tôi chỉ biết là từ khi tôi đi chăn trâu chơi ô ăn quan ở đầu làng đã thấy lũy tre xanh bao bọc làng tôi rồi. Có khác chẳng là làng tôi bây giờ có nhiều người hơn.

Những con người làng tôi vẫn đi lại khẽ khàng như những ngày xưa.

Tôi bỏ mũ cúi đầu trước đầm sen đầu làng. Loài hoa gắn liền với tuổi thơ tôi. Loài hoa mà khi tôi đi học người ta bảo rằng đó là loài hoa tượng trưng cho bản lĩnh thanh cao.

Tôi về quê chưa lâu thì bà cụ Hành mất. Tôi và thằng Dần con trai mụ vốn là bạn thuở chơi ô ăn quan đầu làng. Tôi về nước một cái là bắt xe về quê luôn vì phải về đám cưới nó. Ai dè, về phải đi đám ma mẹ nó trước. Chết oái oăm quá!

- Người chết cũng đã chết. Mày tổ chức đám ma xoàng xoàng thôi để dành tiền sau đấy mà làm đám cưới – tôi nói với nó thế.

- Xoàng để cho thiên hạ ỉ vào cái mũi tao à. Phải làm cho thiên hạ thấy tao đáo phải là một thằng nghèo để chúng nó khinh.

- Hiếu cốt là ở tâm chứ liên quan gì đến mấy chuyện đám ma to.

- Tao không thể để thiên hạ ỉ vào mũi tao. Tao không thể để mẹ tao chết khổ được.

- Bao năm nay mẹ mày sống khổ, chết rồi còn lo đáo gì cái chuyện chết khổ nữa!

- Con mẹ mày! Câm mồm! . ! . !. Nó tung một cú thoi sơn vào ngay giữa mặt tôi. Tôi lớn lên, rời xa mảnh đất quê hương để đi học từ năm mười tám tuổi rồi lại đi học thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài. Trước khi về tôi chỉ mong được sống những ngày thật êm đềm, hạnh phúc cho bỏ những năm tháng xa quê. Cứ ngỡ rằng, thứ văn minh tôi học được từ trời Tây có thể giúp tôi ngẩng cao đầu ở cái làng quê của mình. Ai ngờ, tôi và triết lý của tôi bị gục ngã ngay trên mảnh đất mà tôi là người học cao nhất.

Sau hôm đấy, tôi bước chân ra đi. Tất nhiên sẽ có ngày tôi trở về nơi này. Vì trong đất này có một phần cơ thể tôi đã chôn cất xuống đất này từ khi tôi sinh ra.

Tôi bước chân đi, đầu ngoái quay lại. Làng tôi vẫn lũy tre xanh bao bọc. Vẫn những con người đi lại khẽ khàng.

*

* *

Diêm vương

Ta đã mắc sai lầm. Ta sẽ cố gắng sửa chữa lại lỗi lầm. Ta đã phạm vào thiên quy để sửa chữa một lỗi lầm ta đã gây ra trong thiên quy. Dẫu vậy, lỗi lầm này vẫn không thể như chưa từng xảy ra.

*

* *

- Bồ Tát ơi! Cứu con, con xin người – giọng van vãn như bà ta đang nói chuyện với một người đối diện.

Con sống ở đời cũng tu nhân tích đức, cúi lòng thờ kính đức Phật. Con luôn làm theo nhưng gì Phật dạy. Sao Phật nỡ để con chết thế này mà không cứu.

- “Các người tin ta mà còn định lừa dối cả ta sao.”

- Các người thả ta ra! Bồ Tát ơi! Người có mắt hay không?

- “A – di – đà – Phật”

Phật nghe được những lời bà Hành nói nhưng bà Hành thì không nghe được những gì Phật nói.

Còn tôi. Một tai nghe bà Hành nói. Một tai nghe Phật nói. Cái đầu tôi cứ u u như hai lời nói đó đang va chạm, tranh đấu trong đầu tôi.

*

* *

Gào thét mệt quá, bà ta ngủ thiếp đi.

Trong đầu bà Hành hiện về những cảnh ngày xưa – ngày bà còn là bà Nghi.

Bà cầm ngọn đuốc soi kỹ mặt kẻ ăn trộm gạo nhà bà.

- Á. . .à! con Sen. Mày dám ăn trộm gạo nhà bà – mụ đay nghiến. Mụ nghiến răng ken két, mụ nhảy cẫng lên xỉa xối. Máu trong người phun lên đỏ ngòm.

- Này . . .ôm trộm! – mụ véo, mụ cào cấu, nhay nghiến vào mặt con Sen.

- Con lạy bà, con van bà. Chồng con nó đi ở nợ cho bà. Nó làm cho bà kiệt sức sắp chết chỉ thềm được ăn bát cơm trắng. Con xin bà bát gạo về nấu cho nó bát cơm trắng. Con van bà, con xin bà – con Sen quỳ xuống vái lia lịa.

- Á . . .à! mụ nhăn nhăn, ghùn ghè. Rang tay tát bôm bốp vào mặt con Sen. Nó ngã lăn ra đất, nửa mặt tím hất in lằn năm ngón tay. Năm gạo nó giấu trong vạt áo vãi tung ra. Nó chồm người theo vợ hối hả cả gạo và đất vào trong vạt áo.

Mụ lăm lũi bước tới. Đá thẳng chân vào nắm gạo và mặt con Sen.

- Đồ chó! đến chết mày vẫn còn tham. Mày ăn trộm bát gạo xương máu của bà thì bà cho mày chết.

Con Sen mái tóc rồi bùm xùm. Một vài hạt gạo dính trên tóc thấy bà Nghị bước tới thì van lạy.

- Con xin bà. Bà tha cho con. Con xin bà . . .

Bà Nghị tay túm tóc con Sen, lôi nó sên sệt trên nền đất ướt sau trận mưa tối qua. Bà túm tóc con Sen lôi ngược lên. Bà giật ngọn đuốc trên tay thẳng Bộc. Bà cầm ngọn đuốc dí thẳng vào mặt con Sen. Bà ấn đầu nó vào. Bà ấn thật mạnh. Nó lồng lèo, giãy giụa. Bà cố ấn. Miệng day nghiêng - mày phải chết vì dám ăn trộm bát gạo xương máu của tao.

Ngọn đuốc trong tay bà Nghị đã tắt. Mùi thịt người, mùi tóc cháy bốc lên khét lẹt, tanh ngòm, lợm lợm. Mụ buông tay nắm tóc con Sen ra. Nó ngã “ừ . . y. . nh” xuống đất. Mụ ném ngọn đuốc đã tàn vào gương mặt cháy xém đang giãy giụa.

Mụ quay mặt lại nhìn vào đám người hầu bằng ánh mắt hăm dọa. Đám người hầu cúi đầu không dám ngẩng lên. Cái chết của con sen như một bài học dạy họ vậy.

Nhưng bà không ngờ thằng Huệ - thằng bé mới tám tuổi của con Sen. Đã chạy vào bốc trộm số gạo vương ra đất trong hai nắm tay bé nhỏ của mình rồi chạy đi.

*

* *

Mụ tỉnh giấc trong cổ quan tài. Mụ ôm mặt khóc. Mụ bàn thần suy nghĩ: “Thằng Huệ - thằng lính cách mạng – kẻ đầu tổ ta. Nó đã không giết ta. Kẻ ta sinh ra đã giết chết ta”.

- Ta chưa chết! Ai giết ta?

Mụ cười khanh khách, mụ cười khinh bỉ. Mụ mệt rồi lại ngủ thiếp đi.

Hình ảnh con Sen với khuôn mặt đốt cháy lại hiện về. Con Sen từ từ tiến đến bên mụ. Nó định bóp cổ mụ. Giật bản mình. Mụ tỉnh giấc. Vẫn nó – con Sen. Vẫn chìa tay tiến về phía mụ. Mụ lùi lại, nhưng không được vì cổ quan tài quá ngắn. Mụ định quỳ xuống van xin. Không được! cổ quan tài quá hẹp. Mụ chỉ có thể

nằm im một chỗ. Tay run run vái không được. Cổ tắc nghẹn. Mắt run té máu. Tim đập thình thịch . . . ! ! Miệng nói mấp máy.

*

* *

Tưởng mẹ chết đứng tim. Khi tỉnh dậy. Ai đã phá giúp mẹ? Một lỗ thủng ở đầu cổ quan tài. Mẹ lấy chân xọc vào lỗ thủng ấy xem có thật không. véo mình một cái thật đau. Mẹ cười the thé.

Mẹ cựa mình chui ra khỏi cổ quan tài.

Mẹ chui ra khỏi cổ quan tài, trời mưa lất phất. Vượt qua ruộng lúa, mẹ lết dần vào nhà thẳng Dần. Bà lết tới giường nơi con trai bà đang nằm. Đưa tay run run, mò mẫn sờ lên khuôn mặt của con. Tiếng giọng khản của bà gọi nghe như tiếng ma hời. Một luồng lạnh buốt da thịt chạy dọc sống lưng. Anh ta bật dậy vớ ngay chiếc đèn pin ở đầu giường. Anh ta soi thẳng. Hấn vớ ngay con rạo rạo ở đầu giường. Chém một nhát đứt lìa cánh tay. Một tiếng rú lên kinh hãi.

Hấn bỏ chạy. Bà trườn bò theo hấn. Không kịp. Bà nhìn theo bước chân của hấn đi, tay còn lại đưa lên ôm mặt khóc.

*

* *

Ngày mai. Nhìn cánh tay còn lại trong nhà. Nhìn đám lúa dạt thành hai đường. Hấn theo đó mà tìm đến mộ bà Hành. Thấy lạ. Hấn và thẳng Mão thắp hương lên mộ bà cụ rồi mở nắp quan tài ra. Thân thể bà Hành đầy bùn đất. Bà cụ nằm sấp. Mất một cánh tay bên phải. Một mùi xú khí bốc lên nồng nặc, tanh lợm.

*

* *

Sau chuyện này, Diêm vương bị đày xuống tầng địa ngục thứ ba vì dám phạm vào thiên quy. Kẻ lên nắm giữ điện Diêm la là quỷ sứ mặt khỉ.

Phúc Cương, ngày 1/5/2013

L.B.Đ